TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/DS-PT
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Bà Đào Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 18 và 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Đ.

Địa chỉ: Số A, đường P, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, (vắng mặt ngày 18/9/2024, có mặt ngày 20/9/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Bà Tô Thị Mộng V, sinh năm: 1992, (vắng mặt).

- Ông Võ Văn N, sinh năm: 1995, (có mặt ngày 18/9/2024, vắng mặt ngày 20/9/2024).

- Bà Trần Tuyết M, sinh năm: 2002, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C đường L, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chổ ở hiện nay: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thanh N1.

Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: A đường số F, KDC T và Trường Đại học, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ trình bày:

Ngày 01/3/2023 bà Đ có cho bà Nguyễn Thị Ngọc H vay 285.000.000 đồng, với mục đích đáo hạn tiền ngân hàng. Bà H hứa sau khi vay được bà H sẽ trả lại tiền cho bà Đ ngay nhưng bà H không thực hiện theo đúng cam kết của mình. Thời điểm vay không làm biên nhận nợ, chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Không thỏa thuận lãi suất. Nay về phần nợ vay bà Đ yêu cầu bà H trả nợ gốc là 285.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/12/2023. Và buộc bà H tiếp tục trả lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 01/12/2023 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1,67%/tháng.

Ngoài ra, bà H còn nợ nguyên đơn 296.500.000 đồng tiền hụi. Bà Đ không nhớ cụ thể từng chưng hụi bà H tham gia, nhưng giữa bà với bà H sau đó có tổng kết nợ hụi với nhau và bà H có ký xác nhận nợ hụi và vay với bà. Phần nợ hụi bà Đ không yêu cầu bà H trả lãi suất.

Nay bà Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H trả cho bà số tiền nợ gốc 581.500.000 đồng, trong đó số tiền vay là 285.000.000 đồng và lãi suất 1,67%/tháng của số tiền vay đến khi xét xử sơ thẩm và tiền hụi là 296.500.000 đồng.

Tại các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bà H có nợ bà Đ các khoản nợ cụ thể như sau:

+ Tiền vay: Vào khoảng năm 2021 bà H có vay tiền của bà Đ 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng (tổng 02 lần là 100.000.000 đồng), lãi suất mỗi tháng bà H phải trả cho bà Đ là 10.000.000 đồng, bà H đóng lãi liên tục cho bà Đ từ năm 2021 đến giữa năm 2023 thì ngừng đóng lãi do bà H chậm trễ việc thanh toán và cũng mất khả năng trả nợ, hai bên phát sinh mâu thuẫn. Khoảng tháng 6/2023 bà Đ cộng nợ gốc hai khoản vay trên và lãi suất các tháng bà H còn nợ, tổng cộng là 170.000.000 đồng.

Tháng 4/2023 bà H có vay thêm của bà Đ 65.000.000 đồng, lãi suất bà H phải trả cho bà Đ là 650.000 đồng/ngày. Góp lãi được khoảng 2 tháng thì bà H cũng mất khả năng trả nợ.

+ Tiền hụi bà H còn nợ bà Đ 176.000.000 đồng. Cụ thể từng chưng hụi bị đơn không nhớ.

Như vậy tổng số nợ bà H thừa nhận còn nợ bà Đ là 411.000.000 đồng (Trong đó: nợ hụi 176.000.000 đồng, nợ vay 235.000.000 đồng). Bị đơn đồng ý tính tiền lãi của số tiền vay từ ngày 13/9/2023 đến khi xét xử. Vì trước ngày 13/9/2023 bị đơn đã đóng lãi đủ cho nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Hồng Đ 441.811.000 đồng (trong đó tiền vay là 235.000.000 đồng, lãi suất tiền vay là 30.811.000 đồng và tiền hụi là 176.000.000 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Thừa nhận bản đối chiếu nợ gửi qua tin nhắn Zalo cho bị đơn có tên là HiHi ngày 30/6/2023 với số tiền là 405.500.000đồng, trong đó nợ vay là 285.000.000đồng, nợ hụi còn lại 120.500.000đồng, đến ngày 30/10/2023 bà H tự ghi số tiền nợ hụi còn lại là 176.000.000đồng, cũ là 405.500.000đồng, tổng cộng là 581.500.000đồng, như vậy bà H còn nợ bà Đ tiền nợ vay là 285.000.000đồng, nợ hụi 269.500.000đồng và lãi tính từ ngày 01/3/2023 với lãi suất 1,67%/tháng đến khi xét xử sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thừa nhận bản chốt nợ và hụi qua tin nhắn Zalo của bị đơn với số tiền là 405.000.000đồng, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 411.811.000đồng trong đó có nợ vay, nợ hụi và lãi suất, đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn đối với số tiền vay 285.000.000đồng và lãi suất theo

quy định của pháp luật, đối với nợ hụi không chấp nhận số tiền 296.000.000đồng do nguyên đơn không chứng minh được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn đối với số tiền vay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận danh sách chốt nợ vào ngày 30/6/2023 (BL 21) qua tin nhắn Zalo của bị đơn có tên là HiHi, theo đó số tiền hai bên chốt lại bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền ngày mượn 65.000.000đồng, tiền tháng 170.000.000đồng, tiền tháng chị D (tức nguyên đơn mượn chị D cho bị đơn) 50.000.000đồng, tổng cộng 285.000.000đồng, như vậy có căn cứ xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 285.000.000đồng, tại tòa bị đơn cũng thừa nhận số tiền này, do vậy, xét thấy việc cấp sơ thẩm chỉ buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 235.000.000 đồng và cho rằng nguyên đơn không chứng minh được là không có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng tính lãi từ 01/3/2023 là ngày nguyên đơn cho bị đơn vay tiền, nhưng xét thấy việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là không có biên nhận, bị đơn cho rằng ngày cuối cùng chuyển trả tiền cho nguyên đơn là 13/9/2023, nguyên đơn thừa nhận ngày bị đơn có chuyển tiền, sau đó không chuyển tiền trả nữa, do vậy, xét thấy lãi suất được tính từ ngày 13/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn, lãi theo quy định tức 20%/năm, cụ thể lãi được tính 285.000.000đồng x 20%/năm x 7 tháng 26 ngày = 37.366.666đồng.

Đối với số tiền nợ hụi, nguyên đơn cho rằng căn cứ vào tờ chốt nợ ngày 30/6/2023 (BL 21) và ngày 30/10/2023 do bị đơn tự viết (BL 34) thì bị đơn còn nợ nguyên đơn là 176.000.000đồng cộng 120.500.000đồng là 296.500.000đồng. Xét thấy chứng cứ trong tờ tự viết của bị đơn không đề ngày, tháng nhưng được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận viết vào ngày 30/10/2023 sau 4 tháng gửi tin nhắn Zalo chốt hụi và nợ, thì giấy ghi nhận này không ghi rõ là tiền nợ hay tiền hụi, mặt khác có dòng chữ "Nợ cũ" có nghĩa là những khoản nợ đã chốt của ngày 30/6/2023 có đưa qua để tính lại, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 176.000.000đồng, nguyên đơn không

cung cấp chứng cứ chứng minh nào khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo sự thừa nhận của bị đơn.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ là có căn cứ chấp nhận một phần, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Hồng Đ số tiền 498.366.666đồng (trong đó tiền vay là 285.000.000 đồng, lãi suất tiền vay là 37.366.666đồng và tiền hụi là 176.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 23.934.666đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Đ phải chịu 4.156.666đồng, chuyển 15.378.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Hồng Đ đã đóng theo biên lai số 0002821 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Đ được nhận lại 11.221.334đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu, nguyên đơn được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003051 ngày 24/5/2024 (do ông Võ Văn N nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Bích Hạnh